

Số: 17/2026/QĐST-DS
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HUẾ, THÀNH PHỐ H**

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962. Căn cước công dân số 046162011289, cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H1, sinh năm: 1987, thuộc Chi nhánh Văn phòng L tại thành phố H.

- Bị đơn: Bà Mai Thị T, sinh năm: 1965. Căn cước công dân số 046165010409 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ C. Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số tiền nợ:

Bà Mai Thị T thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 24/5/2023; không có tiền lãi. Bà Mai Thị T đồng ý trả số tiền nợ này cho bà H.

2. 2. Về thời gian và phương thức trả nợ:

Bà Nguyễn Thị H và bà Mai Thị T đã thỏa thuận như sau: Bà Mai Thị T sẽ thanh toán số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho bà H trong vòng 06

tháng, mỗi tháng bà T phải trả cho bà H 50 triệu đồng (tổng 06 tháng bà T sẽ trả đủ cho bà H 300 triệu đồng). Bà T sẽ trả vào ngày 15 hàng tháng, cụ thể:

+ Ngày 15/3/2026: Bà Mai Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/4/2026: Bà Mai Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/5/2026: Bà Mai Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/6/2026: Bà Mai Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/7/2026: Bà Mai Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/8/2026: Bà Mai Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị T được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền

